

Số: 65/2023/QĐST-HNGĐ

Lâm Thao, ngày 17 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Lê Anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Đ, sinh ngày 27/11/2000 và Lê Nguyễn Kim N, sinh ngày 22/02/2007.

Đối với cháu Lê Nguyễn Đ, hiện nay đã thành niên nên chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Lê Nguyễn Kim N, chị N và anh T thống nhất thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nguyễn Kim N đến khi cháu N

thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Lê Anh T thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Lê Anh T đều xác định không có công nợ chung và không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002400 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Việt Giang**